

Số: /BC-UBND Đăk Lăk, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 726/TB-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung tổ chức Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa X; thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh, Chương trình công tác của UBND tỉnh, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; UBND tỉnh báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2023

Triển khai Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kịch bản tăng trưởng, Chương trình công tác của UBND tỉnh¹... để tập trung chỉ đạo, điều hành; phân đầu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2023 của tỉnh đề ra.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai nhiệm vụ năm 2023 để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả thực hiện trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP- giá SS 2010) ước đạt **60.867 tỷ đồng, tăng 4,64%** so với năm 2022, bằng 96,61% KH năm 2023

¹ Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ,...

(KH: 63.000 tỷ đồng, tăng 7,96% so với năm 2022)². Trong đó:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 22.310 tỷ đồng, tăng 4,47% so với cùng kỳ, bằng 100,16% KH năm 2023 (KH: 22.275 tỷ đồng, tăng 4,99%).

- Công nghiệp - xây dựng ước đạt 9.749 tỷ đồng, tăng 4,73% so với cùng kỳ, bằng 89,24% KH năm 2023 (KH: 10.925 tỷ đồng, tăng 15%). Riêng công nghiệp ước đạt 6.197 tỷ đồng, tăng 5,05% so với cùng kỳ, bằng 84,37% KH năm 2023 (KH: 7.345 tỷ đồng, tăng 20,63%).

- Dịch vụ ước đạt 26.228 tỷ đồng, tăng 4,95% so với cùng kỳ, bằng 96,43% KH năm 2023 (KH: 27.200 tỷ đồng, tăng 8,27%).

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 2.580 tỷ đồng, tăng 2,58% so với cùng kỳ, bằng 99,23% KH năm 2023 (KH: 2.600 tỷ đồng, tăng 3,34%).

* Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm 36,01%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,14%; dịch vụ chiếm 42,64%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,21% (KH năm 2023 lần lượt là: 35,86% - 17,55% - 42,48% - 4,11%).

(2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ước đạt 61,7 triệu đồng/người (KH: 62,35 triệu đồng/người).

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 35.744 tỷ đồng, tăng 0,02% so với năm 2022, bằng 101,55% KH năm 2023 (KH: 35.200 tỷ đồng).

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.600 triệu USD, tăng 0,86% so với năm 2022, bằng 100% KH năm 2023 (KH: 1.600 triệu USD).

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 98.000 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2022, bằng 102,83% KH năm 2023 (KH: 95.300 tỷ đồng).

(6) Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 7.770 tỷ đồng, giảm 14,7% so với năm 2022, bằng 76,93% KH HĐND tỉnh giao và bằng 104,62% dự toán TW giao (KH năm 2023: HĐND tỉnh giao 10.100 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.427 tỷ đồng).

(7) Phát triển cơ sở hạ tầng: Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước ước đạt 83,88% (KH năm 2023: 83,88%). Cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 96,64% các tuyến đường tỉnh (KH năm 2023: 96,01%), 95,14% các tuyến đường huyện (KH năm 2023: 95,14%), 69,96% các tuyến đường xã và liên xã (KH năm 2023: 69,96%).

* Riêng chỉ tiêu Tỷ lệ đô thị hóa sẽ được đánh giá, báo cáo vào cuối năm 2025, vì chỉ tiêu này đánh giá kết quả thực hiện cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 (theo báo cáo số 250/BC-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh).

(8) Phát triển doanh nghiệp (DN): Trong năm 2023, ước có 1.390 DN thành lập mới, giảm 1,42% so với năm 2022, bằng 83,23% KH năm 2023 (KH:

² Tổng cục Thống kê ước tính năm 2023 (lần 1) tại Công văn số 1160/TCTK-TKQG ngày 12/7/2023. Sau khi có số liệu thông báo lần 2 của TCTK, cơ quan tham mưu sẽ chủ động cập nhật, kịp thời tham mưu theo quy định.

1.670 DN). Lũy kế đến cuối năm 2023, trên địa bàn tỉnh có khoảng 12.677 DN còn đăng ký, hoạt động (gồm 11.699 doanh nghiệp và 978 Chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh) và có 110 HTX thành lập mới, tăng 46,67% so với năm 2022, bằng 183,33% KH năm 2023 (KH: 60 HTX).

2. Các chỉ tiêu xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,75% (KH năm 2023: 1,5-2,0%), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,5% (KH năm 2023: 3-4%). Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,45% (KH năm 2023: 2,45%).

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 58% (KH năm 2023: 58%); Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động ước đạt 63% (KH năm 2023: 63%), trong đó, tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 21,57% (KH năm 2023: 21,57%). Giải quyết việc làm cho 30.170 lao động, bằng 100,6% KH (KH năm 2023: 30.000 lao động), trong đó, xuất khẩu lao động ước đạt 1.590 người, bằng 106% KH (KH năm 2023: 1.500 người).

(11) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 60,9%, tăng 3,02% so với cuối năm 2022 (KH năm 2023: 58%).

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 17,8% (KH năm 2023: 17,8%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 28,5 giường/1 vạn dân (KH năm 2023: 28,5 giường/1 vạn dân). Số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,5 bác sỹ/1 vạn dân (KH năm 2023: 7,5 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 92,5% (KH năm 2023: 92,5%).

(13) Đến cuối năm 2023 lũy kế có: 78/151³ xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 51,66% (KH năm 2023: 56,6%), tăng 04 xã so với năm 2022⁴; có 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới (KH năm 2023: lũy kế có 01 đơn vị).

3. Chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt 30%⁵ (KH năm 2023: 22,22%). Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 91,4% (KH năm 2023: 91,4%); Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 91,5% (KH: 91,5%). Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 96,5% (KH năm 2023: 96,5%); Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) ước đạt 38,03% (KH: 39,24%).

³ Giảm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới là xã Pong Drang, huyện Krông Búk, do đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 về thành lập Thị trấn Pong Drang.

⁴ Gồm: xã Cư Pong, huyện Krông Búk; xã Ea Kiết, Ea Kuếh, huyện Cư M'gar; xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo.

⁵ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 10 khu, cụm công nghiệp đang hoạt động, bao gồm: KCN Hoà Phú, CCN Tân An 1, Tân An 2, CCN Ea Ral, CCN Ea Lê, CCN Ea Đar, CCN Hòa Sơn, CCN Krông Buk 1, CCN M'Drắk, CCN Cư Kuin. Trong đó, có 03 khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là: KCN Hoà Phú, CCN Tân An 1, CCN Tân An 2 (CCN Tân An 1 và CCN Tân An 2 dùng chung 01 hệ thống xử lý nước thải); tương ứng tỷ lệ 30%.

4. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) ước tăng 5-7 bậc so với năm 2022⁶ (*KH: tăng 5-7 bậc so với năm 2022*).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ ước đạt 22% (*KH năm 2023: 30%*); Tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến (Số lượng kết quả được trả trực tuyến trên môi trường mạng/Số lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính) ước đạt 6%⁷.

5. Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(16) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Điều tra, khám phá 595/618 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 96,28%, cao hơn KH 11,28% (*KH năm 2023: trên 85%*), trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 112/112 vụ, đạt tỷ lệ 100% (*KH năm 2023: 95%*). Cơ bản bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn; tai nạn giao thông giảm 02 tiêu chí về số vụ, số người bị thương (xảy ra 190 vụ, làm chết 163 người, bị thương 78 người - giảm 02 vụ, tăng 15 người chết và giảm 18 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về tình hình triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh

1.1. Tình hình thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: UBND tỉnh đã xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 (HĐND tỉnh đã thông qua vào ngày 14/11/2023). Hiện nay, đang chuẩn bị các thủ tục có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2023.

1.2. Về tình hình triển khai Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột: Tỉnh ủy đã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng báo cáo báo cáo Giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị theo Kế hoạch giám sát của Ban Kinh tế Trung ương. Các cấp, các ngành và Tổ Công tác 2152 tiếp tục triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đối với việc triển khai Nghị quyết số 72 của Quốc hội, các trình tự, thủ tục thực hiện chính sách đã và đang được các cấp, các

⁶ Trong quý II/2024, Bộ Nội vụ sẽ công bố kết quả Chỉ số PAR Index năm 2023 của các địa phương.

⁷ Các chỉ tiêu trên thay cho 02 chỉ tiêu thành phần là: (1) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ, và (2) Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP “*Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần*”. Do đó, bắt đầu từ năm 2023, điều chỉnh lại tên chỉ tiêu như trên để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

ngành có liên quan và thành phố Buôn Ma Thuột khẩn trương triển khai thực hiện, cơ bản đúng tiến độ kế hoạch.

1.3. Về tình hình triển khai các Chương trình MTQG: Tỉnh đã cơ bản hoàn thành điều chỉnh, giao bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2023 (Đến ngày 22/11/2023, đã giao chi tiết 1.018,359/1.068,211 tỷ đồng, còn lại 49,852 tỷ đồng chưa được giao chi tiết kế hoạch).

Về giải ngân: Đến ngày 31/10/2023, đã giải ngân được 363,491/1.068,211 tỷ đồng, đạt 34,03% KH. Trong đó: (1) Chương trình NTM giải ngân được 223,397/342 tỷ đồng, đạt 65,32%; (2) Chương trình GNBV giải ngân được 87,24/209,168 tỷ đồng, đạt 41,71% KH; (3) Chương trình DTTS và MN giải ngân được 52,854/517,043 tỷ đồng, đạt 10,22% KH (*Riêng Chương trình DTTS và MN mới giao chi tiết KH vốn là: 467,191 tỷ đồng, còn lại 49,852 tỷ đồng chưa giao chi tiết cho các đơn vị thực hiện*).

1.4. Về tình hình triển khai Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột: Hiện nay, tỉnh đang tập trung thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư (đối với Dự án thành phần 3 do UBND tỉnh Đắk Lắk làm cơ quan chủ quản); đến ngày 23/10/2023, giải phóng và nhận mặt bằng được 276,46/332,98ha (đạt 83,03%); tương ứng với 40,06/48,09km toàn tuyến (đạt 83,30%); 08 km còn lại, BQL dự án tỉnh và các địa phương sẽ tập trung thực hiện, phấn đấu hoàn thành trong năm 2023 để bàn giao cho các đơn vị thi công. Bên cạnh đó, các vướng mắc về mỏ đất, bãi đổ thải đã và đang được Trung ương và địa phương tháo gỡ. Tuy nhiên, trên toàn tuyến thuộc dự án thành phần 3 có một số điểm có đất lâm nghiệp đang còn rừng. Do đó, BQL dự án tỉnh đang phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương có liên quan rà soát, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét hướng dẫn thực hiện.

Các nhà thầu đã tập trung máy móc thiết bị và bắt đầu thi công một số hạng mục công trình, đã phát quang, dọn dẹp mặt bằng được 23,33km. Đã giải ngân 1.143/1.359 tỷ đồng, đạt 84,13% (trong đó: NSTW giải ngân 519,71/686 tỷ đồng; NSDP giải ngân 623,8/673,1 tỷ đồng).

1.5. Đối với các dự án đầu tư thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh đã giao 100% kế hoạch vốn cho các dự án cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện, gồm 1.095 tỷ đồng (trong đó giao KH vốn cho dự án đường Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột 686 tỷ đồng). Đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 01 dự án thuộc nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sang 01 dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong kế hoạch 2023 phù hợp với Nghị quyết số 93/2023/QH15 của Quốc hội, với số vốn 150 tỷ đồng (*căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5507/BKHĐT-TH ngày 13/7/2023*).

2. Về tăng trưởng kinh tế

Tỉnh chú trọng đẩy mạnh chỉ đạo, thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Năm 2023, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển.

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá SS 2010) ước đạt **60.867 tỷ đồng, tăng 4,64%** so với năm 2022, bằng 96,61% KH năm 2023 (*KH: 63.000 tỷ đồng, tăng 7,96% so với năm 2022*). Tốc độ tăng trưởng mặc dù còn thấp so với kịch bản đề ra (KBTT năm 2023 là 7,96%), tuy nhiên, quy mô nền kinh tế cơ bản ổn định, duy trì ở mức khá (giá trị GRDP đứng đầu khu vực Tây Nguyên), các khu vực đều có tăng trưởng so với cùng kỳ.

Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng định hướng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể: Nông, lâm, thủy sản giảm từ 37,21% năm 2022 xuống còn 36,01% năm 2023; Công nghiệp - xây dựng tăng từ 16,2% năm 2022 lên 17,14% năm 2023; Dịch vụ tăng từ 42,28% năm 2022 lên 42,64% năm 2023.

GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ngày càng tăng, năm 2022 đạt 56,24 triệu đồng/người, đến năm 2023 ước đạt 61,7 triệu đồng/người, tăng khoảng 5,5 triệu đồng/người so với năm 2022.

3. Về huy động vốn đầu tư: Huy động vốn đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong năm 2023 ước đạt 35.744 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% tổng GRDP theo giá hiện hành (trong đó: vốn NSNN chiếm khoảng 20%, khu vực vốn ngoài nhà nước chiếm khoảng 73,5%, vốn FDI và vốn khác chiếm khoảng 6,5%).

4. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

4.1. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Năm 2023, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, có tốc độ tăng trưởng khá. Giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 22.310 tỷ đồng, tăng 4,47% so với năm 2022, bằng 100,2% KH năm 2023.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực và đã đạt được kết quả khả quan, toàn diện, tạo sự chuyển biến rõ nét hơn theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Sản xuất nông nghiệp duy trì đà tăng trưởng khá, đóng góp chung vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh (giai đoạn 2021-2023, tăng trưởng bình quân 5,86%/năm - *KH giai đoạn 2021-2025 bình quân tăng 4,33%/năm*). Nội bộ từng ngành có cải thiện đáng kể về năng suất, chất lượng các sản phẩm có lợi thế và thị trường như: Cà phê, cao su, cây ăn quả (sầu riêng) và các loại cây công nghiệp giá trị cao, đồ gỗ và lâm đặc sản,... Đã hình thành được nhiều vùng chuyên canh sản xuất, liên kết với chế biến quy mô lớn, có truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý.

Ước đến hết năm 2023, tổng diện tích cây trồng đạt 679.851 ha, giảm 1.981 ha so với năm 2022 (*năm 2022: 681.832 ha*), trong đó, cây hàng năm giảm 2.100 ha, cây lâu năm tăng 119 ha; đặc biệt từ đầu năm đến nay, với điều kiện thuận lợi là giá cà phê và sầu riêng tăng cao đã đem lại kết quả tích cực, làm tăng thu nhập cho người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh phát triển

nông nghiệp của tỉnh, cụ thể:

- Diện tích cà phê ước đạt 212.900 ha, sản lượng ước đạt 564.093 tấn; nếu giá cà phê nhân xô giữ ổn định như hiện nay, giao động từ 65-70 triệu đồng/tấn (tăng khoảng 20 triệu đồng/tấn so với năm 2022), thì doanh thu từ mặt hàng cà phê khoảng 36.000 tỷ đồng/năm, tăng khoảng 10.000 tỷ đồng so với năm 2022.

- Diện tích sầu riêng khoảng 22.458ha, trong đó diện tích cho thu hoạch trên 10.000 ha, sản lượng thu hoạch năm 2023 ước đạt 225.642 tấn. Niên vụ 2023, khi được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc, giá sầu riêng thu mua ổn định tại vườn trung bình từ 70.000-90.000 đồng/kg, tăng khoảng 25.000đ/kg so với năm 2022. Với giá mua này, thì doanh thu của người sản xuất mặt hàng sầu riêng đạt trên 15.000 tỷ đồng/năm, tăng khoảng 5.800 tỷ đồng so với năm 2022.

Diện tích lúa toàn tỉnh ước đạt trên 113.900 ha, sản lượng ước đạt trên 794.000 tấn, giá lúa tương đối ổn định, giao động từ 8,5-9 triệu đồng/tấn (tăng khoảng 1 triệu đồng/tấn so với năm 2022). Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2023 ước đạt 1.318.885 tấn, bằng 106,32% KH năm 2023. Dự kiến giá trị sản phẩm trồng trọt trên một ha ước đạt 150 triệu đồng/ha (giá trị sản phẩm trồng trọt tăng là do hiện nay ngành nông nghiệp đang thực hiện tái cơ cấu theo chiều sâu nên chất lượng và giá trị sản phẩm ngày càng được nâng cao). Bên cạnh đó, trên địa bàn đã hình thành được một số khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ có vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng⁸.

Chăn nuôi tiếp tục ổn định, phát triển, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản được khống chế; số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên (tổng đàn gia súc, gia cầm khoảng 14,98 triệu con, tăng khoảng 107.500 con so với năm 2022); sản lượng thịt hơi ước đạt 245.000 tấn, bằng 101,2% KH. Thủy sản phát triển cả khai thác và nuôi trồng, sản lượng nuôi trồng đạt trên 26.000 tấn, bằng 100% KH, sản lượng khai thác đạt 1.700 tấn, bằng 100% KH.

Hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai. Trong năm 2023, tỉnh đang triển khai 65 dự án thủy lợi, với tổng mức đầu tư gần 1.600 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có tổng số 856 công trình thủy lợi, gồm 619 hồ chứa nước, 161 đập dâng và 76 trạm bơm, tăng thêm 4 công trình so với cuối năm 2022; nâng tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước trên địa bàn đạt 83,88%, tăng 0,6% so với cuối năm 2022.

Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được các cấp, các ngành, các địa phương chú trọng thực hiện; nhiều vụ vi phạm lâm luật đã được ngăn chặn, xử lý kịp thời (tính đến tháng 10/2023, đã xảy ra 904 vụ vi phạm lâm luật, giảm 203 vụ so

⁸ Trong thời gian qua, có khoảng 113 chuỗi liên kết chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đang được triển khai thực hiện (cấp tỉnh 6 chuỗi, cấp huyện 105 chuỗi, cấp xã 02 chuỗi); các dự án: Khu tổ hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Đắc Lắc (tại xã Ea M'Droh, huyện Cư M'gar) quy mô 45,07 ha; Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 526 ha do Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc đầu tư; Vùng nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao xã Ea Tân, huyện Krông Năng, quy mô 452 ha. Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn Xuân Thiện đầu tư tại huyện Cư M'gar, có tổng mức đầu tư 705,6 tỷ đồng, quy mô 107,6 ha.

với cùng kỳ 2022). Đến nay, các doanh nghiệp và chủ rừng đã trồng khoảng 1.940 ha rừng, dự kiến đến cuối năm 2023 trồng được 2.500ha, vượt KH 38,6%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,03% (KH: 39,24%). Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp đang tập trung triển khai thực hiện Chương trình đánh giá độ che cây rừng và cây gỗ lâu năm của các hệ sinh thái canh tác cảnh quan nông lâm nghiệp trên địa bàn để cập nhật vào độ che phủ rừng của tỉnh; sau khi tỉnh thực hiện xong Chương trình và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh có thể tăng thêm 2,34%.

Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đang tập trung triển khai xây dựng 04 Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, gồm: Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030⁹; Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Đề án về ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk năm 2023 và Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chương trình Xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện, kết quả mang lại từ chương trình giúp bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất tinh thần của người dân dần được nâng cao. Dự kiến đến cuối năm 2023, lũy kế có 78/151 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 04 xã so với năm 2022¹⁰, đạt tỷ lệ 51,66% (KH: 56,6%). Có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tăng 04 xã so với năm 2022 (gồm: xã Ea Tu, xã Hòa Thắng, xã Ea Kao, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột) và 01/15 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới là thành phố Buôn Ma Thuột. Bình quân toàn tỉnh đạt 15,93 tiêu chí/xã (KH: bình quân đạt 16,3 tiêu chí/xã).

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã công nhận được **142** sản phẩm OCOP đạt từ 3 - 4 sao, gồm: 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 18 sản phẩm đạt 4 sao và 123 sản phẩm đạt 3 sao (trong 123 sản phẩm OCOP 3 sao có 13 sản phẩm do UBND cấp huyện đánh giá và công nhận) của 89 chủ thể (33 Doanh nghiệp, 32 Hộ kinh doanh, 24 Hợp tác xã).

Về tình hình thiên tai (mưa, lũ, hạn hán,...): Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 19 đợt thiên tai (13 trận lốc, sét, mưa đá, 1 đợt hạn hán và 5 đợt mưa lũ, ngập lụt), làm 06 người chết, 16 người bị thương, hư hỏng 284 nhà dân, 04 phòng học và 45m tường rào tại 7 điểm trường; 9.392 ha cây trồng các loại bị ảnh hưởng,... Ước tính thiệt hại khoảng 172,5 tỷ đồng (năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 17 đợt thiên tai, thiệt hại khoảng 243 tỷ đồng). Riêng đợt mưa lũ

⁹ Toàn tỉnh đã được phê duyệt 75 mã số vùng trồng trên các loại cây trồng như sầu riêng, xoài, vải, chuối,... với tổng diện tích 2.639,7 ha (Cây sầu riêng 49 mã, với diện tích 1.819 ha; cây vải 09 mã, diện tích 110,7 ha; cây chuối 08 mã, diện tích 640 ha; cây xoài 06 mã, diện tích 120 ha và cây ổi 03 mã, diện tích 150 ha).

¹⁰ Cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo lũy kế toàn tỉnh có 79 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), bao gồm 71 xã đã được công nhận đạt chuẩn và 08 xã đang làm hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn. Tuy nhiên, khi Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ của 08 xã nêu trên, thì có 04 xã (xã Ea Kiết, xã Ea Kuếh, huyện Cư M'gar; xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin và xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo) có một số tiêu chí không đạt theo quy định theo Bộ tiêu chí mới, nên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 75 xã. Bên cạnh đó, trong tổng số xã đã được công nhận đạt chuẩn, có xã Pong Drang, huyện Krông Búk đã được UBND tỉnh thông qua Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 về thành lập Thị trấn Pong Drang. Do đó, tổng số xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh còn 151 xã và lũy kế đến cuối năm 2022 có 74/151 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 49%.

từ ngày 15-17/11/2023 (xảy ra ở huyện Krông Bông, M'Đrăk) chưa có số liệu thống kê thiệt hại.

4.2. Về công nghiệp, thương mại - dịch vụ

a) *Công nghiệp*: Giá trị tổng sản phẩm công nghiệp (GRDP - giá SS 2010) năm 2023 ước đạt 6.197 tỷ đồng, tăng 5,05% so với năm 2022, bằng 84,4% KH năm 2023. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 12% so với năm 2022.

Ngành công nghiệp từng bước khai thác được tiềm năng, thế mạnh, góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trong đó, công nghiệp sản xuất điện là điểm sáng trong phát triển ngành công nghiệp của tỉnh (*Đến nay, toàn tỉnh có 02 dự án điện gió công suất 428,8 MW, 10 dự án điện mặt trời với công suất 1.024 MWp và 5.379 công trình điện mặt trời mái nhà đã phát điện thương mại, với tổng công suất 650,17 MWp¹¹*) và trong kỳ có Nhà máy sản xuất dệt, may trang phục Able Joy Đắc Lắc, với công suất thiết kế 6 triệu sản phẩm/năm đã đi vào hoạt động, cùng với các nhà máy sản xuất, chế biến, khai thác trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động ổn định, nên hầu hết sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ năm 2022, góp phần duy trì tăng trưởng ngành công nghiệp của tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được như trên, có một số nhà máy công nghiệp như: luyện cán thép gặp khó khăn trong việc nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, Công ty Bia Sài Gòn Miền Trung (dự kiến sản lượng bia sản xuất là năm 2023 giảm là 64 triệu lít/94 triệu lít KH 2023, giảm khoảng 25% so với kế hoạch đề ra; sản xuất tinh bột sắn giảm so với cùng kỳ do vùng nguyên liệu giảm khi người dân chuyển đổi trồng sắn sang một số loại cây trồng khác,...

** Tình hình hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp:*

- Tại khu công nghiệp Hòa Phú: Từ đầu năm 2023 đến nay, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 12 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 1.151 tỷ đồng, trong đó có 02 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 1.044 tỷ đồng, tương đương khoảng 44,3 triệu USD (điều chỉnh dự án). Lũy kế đến nay, có 55 doanh nghiệp đăng ký đầu tư, trong đó có 44 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm khoảng 2.400 lao động; Tổng doanh thu của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tính đến ngày 31/10/2023 đạt khoảng 5.182,2 tỷ đồng, ước thực hiện đến hết năm 2023 đạt khoảng 6.532,5 tỷ đồng.

- Tại 10 cụm công nghiệp có 166 dự án đã đăng ký đầu tư, với tổng số vốn đăng ký đầu tư ban đầu 6.000 tỷ đồng, tổng diện tích đất đăng ký 266,2 ha, đã cho doanh nghiệp thuê 225,5 ha; tỷ lệ lấp đầy đạt 76% diện tích. Trong đó: có 103 dự án đang hoạt động với diện tích thuê đất 137 ha; 15 dự án đang xây dựng với diện tích thuê đất 25,5 ha; 17 dự án đang làm thủ tục đầu tư với diện tích thuê

¹¹ Ngoài các dự án đã đưa vào vận hành, phát điện thương mại trong thời gian vừa qua còn có Cụm dự án Nhà máy điện gió Krông Búk 1, Krông Búk 2, Cư Né 1 và Cư Né 2, với tổng công suất 200MW, tổng mức đầu tư trên 7.800 tỷ đồng, khởi công năm 2021, dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2023.

đất 27,56 ha; 17 dự án đăng ký đầu tư với diện tích thuê đất 40,7ha và có 14 dự án tạm ngưng hoạt động, không đầu tư xây dựng với diện tích đất 35,44 ha.

b) Thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt 98.000 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2022, bằng 102,83% KH năm 2023 (KH: 95.300 tỷ đồng). Hoạt động thương mại duy trì tốc độ phát triển, hàng hóa phong phú, thương mại điện tử phát triển; sức mua của người dân tăng trong dịp lễ, tết. Tuy nhiên, giá nhiên liệu (xăng, dầu Diesel) liên tục biến động và ở mức tăng cao, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và làm tăng chi phí sản xuất hàng hóa, dịch vụ, vận tải.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.600 triệu USD, tăng 0,86% so với năm 2022, bằng 100% KH năm 2023 (KH: 1.600 triệu USD). Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 370 triệu USD, giảm 8,4% so với năm 2022, bằng 370% KH năm 2023 (KH: 100 triệu USD).

Dịch vụ: Giá trị tổng sản phẩm ngành dịch vụ (GRDP - giá SS 2010) năm 2023 ước đạt 26.228 tỷ đồng, tăng 4,95% so với năm 2022, bằng 96,43% KH năm 2023. Hầu hết các ngành dịch vụ vẫn duy trì và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu về sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng xã hội. Từ đầu năm đến nay, tỉnh tổ chức nhiều Hội chợ, triển lãm, đặc biệt là tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn (Trong năm 2023, ngành du lịch của tỉnh tăng mạnh, đón khoảng 1.160.000 lượt khách, tăng 16,1% so với năm 2022, bằng 110,5% KH năm 2023, trong đó: khách quốc tế trên 30.240 lượt khách, tăng gấp 3 lần năm 2022, bằng 201,6% KH. Tổng doanh thu từ du lịch đạt trên 925 tỷ đồng, tăng 10,51% so với 2022, bằng 109% KH năm 2023).

4.3. Về xây dựng

Giá trị tổng sản phẩm xây dựng (GRDP - giá SS 2010) năm 2023 ước đạt 3.552 tỷ đồng, tăng 4,16%, bằng 99,22% KH năm 2023.

Tỉnh đã triển khai lập kế hoạch và thực hiện chương trình phát triển, phân loại đô thị tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025 theo Kết luận số 426-KL/TU ngày 27/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030; chỉ đạo rà soát, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung TP. Buôn Ma Thuột đến năm 2025 (theo Quyết định số 07/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh; đầu tư, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh; triển khai kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư cho 05 dự án và thực hiện thủ tục xác nhận điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai theo trình tự của Luật Kinh doanh bất động sản đối với 03 dự án¹². Đến cuối năm 2023, diện tích nhà ở đô thị bình

¹² - 05 DA gồm: (1) Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar; (2) Khu dân cư đô thị TDP 9,10, thị trấn Ea Drăng, Ea H'leo; (3) Dự án khu nhà ở thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc; (4) Khu dân cư đường Bùi Thị Xuân, thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk; DA Khu dân cư xã Hòa Thắng, TP

quân đạt 27,1 m² sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 21,3 m² sàn/người.

Đến nay, ngành xây dựng tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi 38 hồ sơ; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật 41 hồ sơ; thẩm định thiết kế BVTC-DT, thiết kế xây dựng triển khai sau TKCS và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (nguồn vốn khác và vốn Nhà nước ngoài ngân sách) 32 hồ sơ với tổng mức đầu tư các dự án đã thẩm định trên 4.717 tỷ đồng; thực hiện kiểm tra nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng 58 công trình,...

Các đơn vị cung cấp dịch vụ nước sạch; thu gom, vận chuyển chất thải đã chú trọng cải thiện năng lực, ngày càng mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đến nay, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 91,5%, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 91,4%, đạt kế hoạch đầu năm đề ra.

4.4. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường thực hiện. Đến nay, tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 15/15 đơn vị hành chính cấp huyện; phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 08 đơn vị hành chính cấp huyện¹³, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của tỉnh¹⁴; ban hành kế hoạch định giá đất năm 2023 và quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023; xây dựng phương án giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định,...

Ngành tài nguyên và môi trường tập trung tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác mỏ vật liệu xây dựng, bãi đổ thải, công tác đền bù, GPMB để triển khai thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh Quyết định thuê đất đối với các tổ chức; bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh¹⁵; tiếp tục thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh và thu hồi, cho thuê đất sau khi phương án được phê duyệt; thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác quỹ đất, tổ chức đấu giá các thửa đất tạo nguồn

BMT.

- 03 DA gồm: (1) Dự án Đô thị sinh thái văn hóa Cà phê Suối Xanh; (2) Dự án phát triển nhà ở Tân Lợi (Khu C1,C2,C3A); (3) Dự án Khu đô thị Km7 thành phố Buôn Ma Thuột,...

¹³ Gồm: M'Drăk, Ea Kar, Cư Kuin, Krông Pắc, Krông Bông, Cư M'gar, Ea Súp, Tp. Buôn Ma Thuột.

¹⁴ Đến nay, đơn vị tư vấn hoàn thiện Bước 3 (phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh kỳ trước); tổ chức lấy ý kiến bước 4, bước 5 (hoàn thành trong tháng 11/2023); tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình Bộ TN&MT thẩm định trong tháng 12/2023.

¹⁵ Cho phép 03 tổ chức gia hạn sử dụng đất với diện tích 2,65ha; giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 02 tổ chức với diện tích 0,43ha; cho 6 tổ chức thuê đất với diện tích 12,41ha (trong đó có 02 tổ chức thuê đất do mua tài sản khác gắn liền với đất được nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm với diện tích 1,54ha); 02 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 0,3ha (trong đó 0,18ha từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở tại đô thị, 0,12ha từ đất chợ sang đất thương mại dịch vụ).

thu cho ngân sách tỉnh. Công tác cấp Giấy CNQSDĐ được tập trung thực hiện¹⁶. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 30%¹⁷.

4.5. Về giao thông vận tải

Công tác đầu tư kết cấu hạ tầng được Trung ương và địa phương tập trung đầu tư xây dựng. Đến nay, kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, từng bước đồng bộ với nhiều dự án trọng điểm, góp phần tạo nên diện mạo các đô thị ngày càng đổi mới, khang trang, hiện đại và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là phát triển hạ tầng giao thông kết nối các vùng, các khu vực, với các dự án quan trọng đã được phê duyệt như: Tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Đông thành phố Buôn Ma Thuột, đường Trường Sơn Đông và Dự án Cải tạo nâng cấp Tỉnh lộ 1, Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 3, Tỉnh lộ 9, Tỉnh lộ 12, Tỉnh lộ 13, Quốc lộ 29,... Do đó, chỉ tiêu nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường địa phương cũng tăng lên đáng kể (Đường tỉnh từ 96,01% năm 2022 lên 96,64%; đường huyện từ 93,42% năm 2022 lên 95,14%; đường xã từ 67,96% năm 2022 lên 69,96% vào cuối năm 2023).

Ngày 30/10/2023, UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã tổ chức nghiệm thu công trình Tuyến đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột và tổ chức thông xe, đưa công trình vào sử dụng; đây là dự án trọng điểm của tỉnh Đắk Lắk, nhằm hoàn thiện hệ thống mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng nhu cầu giao thông cấp bách hiện nay, góp phần hình thành khu đô thị mới phía Đông Nam thành phố, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Bên cạnh đó, công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa các quốc lộ, tỉnh lộ thuộc địa phương quản lý¹⁸ được các đơn vị chức năng tập trung triển khai, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ (Bảo trì hệ thống quốc lộ: đã giải ngân 85,59/103,06 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 83%; Bảo trì hệ thống đường tỉnh tỉnh: Đã giải ngân 39,67/90,39 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 44%). Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, bảo đảm tiến độ, chất lượng; quản lý vận tải, các cơ sở đăng kiểm và cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe hoạt động theo đúng quy định.

Có 06 Trung tâm Đăng kiểm hoạt động theo hình thức xã hội hóa; trong năm 2023, dự kiến kiểm định được 120.000 lượt phương tiện, tăng 9% so với năm 2022, bằng 100% KH năm 2023. Công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX ngày càng được quản lý chặt chẽ và nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu

¹⁶ Cấp 6.800 Giấy CNQSDĐ lần đầu, trong đó: cấp 75 Giấy CNQSDĐ cho tổ chức, với diện tích 1.055,82ha; UBND cấp huyện cấp 6.725 GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 1.943,63 ha. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu được 1.021.128,64/1.042.739 ha, đạt tỷ lệ 99,8% DT cần cấp (trong đó: cho tổ chức là 608.250,4/609.475 ha, đạt 99,8%; cấp cho hộ gia đình, cá nhân 412.878,24/433.264 ha, đạt 95,29%).

¹⁷ Hiện nay, có 3/10 đơn vị đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung là KCN Hòa Phú và CCN Tân An 1, CCN Tân An 2 (CCN Tân An 1 và CCN Tân An 2 dùng chung 01 hệ thống xử lý nước thải), chiếm tỷ lệ 30%.

¹⁸ Sở Giao thông vận tải được Cục Đường bộ Việt Nam và UBND tỉnh tiếp tục giao quản lý, sửa chữa và bảo trì 03 tuyến quốc lộ (Quốc lộ 27; Quốc lộ 29 và Quốc lộ 14C) và các tuyến tỉnh lộ, đường Tuần tra biên giới

học, thi lấy giấy phép xe của người dân; trong năm 2023 dự kiến cấp mới 47.000 GPLX, đạt 100% KH; đổi, cấp lại 34.000 GPLX, đạt 189% KH.

Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục tăng cường năng lực vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân¹⁹. Từ đầu năm đến nay, vận chuyển và luân chuyển hành khách đạt 14.122 ngàn lượt hành khách và 1.103 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước, tăng 51,64% về khối lượng vận chuyển và tăng 17% về khối lượng luân chuyển. Vận chuyển và luân chuyển hàng hóa ước đạt 3.546 ngàn tấn và 964 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước, tăng 42% về khối lượng vận chuyển và tăng 157,54% về khối lượng luân chuyển.

4.6. Về thu, chi ngân sách nhà nước và hoạt động ngân hàng

a) *Thu, chi ngân sách*: Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 7.770 tỷ đồng, giảm 14,7% so với năm 2022, bằng 76,93% KH HĐND tỉnh giao và bằng 104,62% dự toán TW giao (KH năm 2023: HĐND tỉnh giao 10.100 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.427 tỷ đồng). Trong đó:

- *Thu thuế và phí đạt 5.335 tỷ đồng, bằng 100,09% KH năm 2023 (KH: 5.330 tỷ đồng).*

- *Thu biện pháp tài chính ước đạt 2.150 tỷ đồng, bằng 52,5% KH năm 2023 (KH: 4.096 tỷ đồng). Riêng tiền sử dụng đất ước thu năm 2023 là 1.974 tỷ đồng, bằng 50,62% KH năm 2023, trong đó: cấp tỉnh thực hiện 327 tỷ đồng, bằng 18,2% KH (KH: 1.800 tỷ đồng); cấp huyện thực hiện 1.647 tỷ đồng, bằng 78,4% KH (KH: 2.100 tỷ đồng).*

Ngày từ đầu năm, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo đơn đốc và chống thất thu NSNN đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về thu NSNN; các ngành, các địa phương đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ thu NSNN, khai thác hiệu quả nguồn thu. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn trong tìm kiếm thị trường và hoạt động sản xuất, kinh doanh, cùng với việc tiếp tục triển khai những chính sách giảm thuế theo quy định để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một số dự án lớn có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh vẫn chưa tìm được nhà đầu tư, đã làm cho thu ngân sách trên địa bàn trong năm 2023 đạt thấp (giảm 14,7% so với năm 2022).

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 22.666 tỷ đồng, tăng 37,1% so với năm 2022, bằng 98,3% KH, trong đó: chi đầu tư phát triển 4.049 tỷ đồng, tăng 39,42% so với năm 2022, bằng 80,34% KH; chi thường xuyên 14.245 tỷ đồng, tăng 15,17 so với năm 2022%, bằng 106,84% KH. Chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

- *Hoạt động ngân hàng*: Hoạt động tiền tệ - ngân hàng tiếp tục ổn định, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổng huy động

¹⁹ Có 123 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách, tổng số phương tiện 15.042 xe, trong đó xe vận tải hàng hóa các loại là 13.763 xe; xe chở khách các loại là 1.279 xe.

vốn đến cuối năm 2023 ước đạt 80.200 tỷ đồng, tăng 18,64% so với đầu năm (KH: 76.500 tỷ đồng); Tổng dư nợ cho vay ước đạt 148.600 tỷ đồng, tăng 9,24% so với đầu năm (KH: 150.500 tỷ đồng); nợ xấu chiếm <3% tổng dư nợ cho vay. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đạt 7.300 tỷ đồng, tăng 15,3% so với đầu năm (KH: 6.800 tỷ đồng).

4.7. Công tác đối ngoại

a) *Về hợp tác quốc tế:* Tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và quảng bá địa phương ở nước ngoài; tăng cường kết nối, thiết lập quan hệ với các địa phương, tổ chức nước ngoài, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế. Từ đầu năm đến nay, tổ chức 11 đoàn ra cấp tỉnh đi thăm, làm việc với các địa phương nước ngoài nhằm thắt chặt quan hệ đối ngoại truyền thống, láng giềng và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của tỉnh quảng bá, tìm kiếm nhu cầu, kết nối hợp tác, đầu tư để khôi phục và phát triển kinh tế; có 20 khoản viện trợ mới được phê duyệt với tổng số vốn đạt hơn 02 triệu USD (không kể vốn đối ứng) thuộc các lĩnh vực: Văn hóa, giáo dục, nông nghiệp và nông thôn, y tế và chăm sóc trẻ em. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 45 khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang triển khai thực hiện trên địa bàn, với tổng kinh phí hơn 7,8 triệu USD).

b) *Về hợp tác trong nước:* Tỉnh đã tham gia ký kết và thực hiện nhiều Chương trình liên kết hợp tác với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và vùng lân cận như: Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa 2 tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 (ký kết vào ngày 26/02/2023 tại thành phố Buôn Ma Thuột); hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng Tây Nguyên (Kế hoạch số 4701/KH-UBND ngày 20/9/2023 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh) và tiếp tục thực hiện Chương trình liên kết phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh: Lâm Đồng - Khánh Hòa - Bình Thuận - Ninh Thuận - Đắk Lắk - Phú Yên; Chương trình hợp tác phát triển giữa 5 tỉnh Tây Nguyên và Khánh Hòa, Phú Yên; Hợp tác phát triển du lịch Bình Định - Phú Yên - Gia Lai - Đắk Lắk nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

4.8. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư

- *Về thu hút đầu tư:* Từ đầu năm đến nay (tháng 10/2023), tỉnh tiếp nhận 73 dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 7.943,3 tỷ đồng; đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 16 dự án, với tổng số vốn đầu tư 1.194,2 tỷ đồng (tăng 06 dự án so với cùng kỳ năm trước, nhưng tổng số vốn giảm 10.004,6 tỷ đồng).

- *Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Thực hiện điều chỉnh cho 02 dự án FDI (trong khu công nghiệp), trong đó tăng tổng vốn đầu tư cho 2 dự án với giá trị 320 tỷ đồng (tương đương 14 triệu USD). Lũy kế đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 26 dự án FDI, trong đó 22 dự án ngoài KCN, với tổng vốn đăng ký 609,2 triệu USD (tương đương 13.541 tỷ đồng); 04 dự án trong khu công nghiệp, với tổng vốn đăng ký 73,2 triệu USD (tương đương 1.692 tỷ đồng).

- *Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)*: Tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; phối hợp Bộ, ngành Trung ương, nhà tài trợ kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho chương trình, dự án ODA hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả. Hiện nay, tỉnh đang thực hiện 06 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 2.325 tỷ đồng.

4.9. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

a) *Về phát triển doanh nghiệp (DN)*: Trong năm 2023, ước có 1.390 DN thành lập mới, giảm 1,42% so với năm 2022, bằng 83,23% KH năm 2023 (KH: 1.670 DN), tổng vốn điều lệ đăng ký trên 10.560 tỷ đồng (giảm 35,45% so với năm 2022²⁰). Bên cạnh đó, ước có 386 DN tạm ngừng kinh doanh đã quay trở lại hoạt động (giảm 14,6% so với năm 2022). Lũy kế đến 31/12/2023, trên địa bàn tỉnh ước có 12.677 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó có 11.699 DN và 978 chi nhánh của DN ngoài tỉnh).

Mặc dù Chính phủ và địa phương đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh²¹. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng kinh doanh trong năm tiếp tục tăng, ước có 959 DN giải thể, tạm ngừng hoạt động (gồm 193 DN giải thể và 766 DN tạm ngừng hoạt động), tăng 10% so với năm 2022. Bên cạnh đó, vốn điều lệ đăng ký của các doanh nghiệp cũng thấp hơn nhiều so với năm 2022 (giảm 35,45%). Qua đó cho thấy doanh nghiệp vẫn chưa mạnh dạn đầu tư và ổn định sản xuất, kinh doanh.

Nguyên nhân: do tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến phạm vi của đất nước và của tỉnh; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao; khó khăn về tài chính, thị trường quốc tế bị thu hẹp,... tiếp tục là những cản trở trong hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, những vấn đề hạn chế nội tại của doanh nghiệp như quy mô nhỏ, tiềm lực hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu, năng lực cạnh tranh yếu,... cũng là nguyên nhân chính cản trở sự phục hồi, phát triển của doanh nghiệp trong thời gian vừa qua.

b) *Hỗ trợ DNNVV, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh*: Tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch về hỗ trợ pháp lý, công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo,... cho DNNVV²²; tổ chức thành công nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST năm 2023 theo kế hoạch đã được phê duyệt, tổ chức thành công

²⁰ Năm 2022, tổng vốn điều lệ đăng ký là 16.368 tỷ đồng.

²¹ Gồm: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 09/6/2023 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 03/6/2017 BCHTW khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Kế hoạch số 107/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025,...

²² Gồm: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV năm 2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ DNNVV năm 2023; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030,...

Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh với nhiều hoạt động sôi nổi như trưng bày, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm khoa học công nghệ²³; xây dựng và ký Quy chế phối hợp định hướng hoạt động của Trung tâm ĐMST tỉnh giữa UBND tỉnh với Trường Đại học Tây Nguyên.

c) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Tỉnh tiếp tục tập trung xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc tỉnh quản lý. Đến nay, đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, công ty TNHH HTV và giải thể hoạt động đối với 17 DN, còn lại 12 DN Nhà nước đang nắm giữ 100% vốn điều lệ²⁴. Triển khai kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu năm 2023; cho chủ trương, ý kiến để Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, HĐTV theo quy định. Tổ chức đối thoại và xử lý, trả lời các kiến nghị, đề xuất của các hộ nhận khoán tại Công ty CP Cà phê Thắng Lợi. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Cao su Đắk Lắk. Tập trung xử lý khó khăn, vướng mắc của các Công ty TNHH 2TV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tình hình kinh tế tập thể: Trong thời gian vừa qua, Khu vực KTTT, HTX đã cơ bản được phục hồi và có những chuyển biến tích cực, các mục tiêu về phát triển HTX trong năm 2023 có xu hướng tăng hơn năm trước, cụ thể: ước hết năm 2023 có 110 HTX thành lập mới, tăng 46,67% so với năm 2022, đạt 183,33% KH; số thành viên HTX ước đạt 71.000 thành viên, tăng 3% so với năm 2022, đạt 100% KH; tổng số lao động thường xuyên ước đạt 24.000 lao động, tăng 13% so với năm 2022, đạt 92% KH; số HTX ứng dụng công nghệ cao ước đạt 90 HTX, tăng 14% so với năm 2022, đạt 107% KH; số HTX liên kết doanh nghiệp theo chuỗi giá trị ước đạt 170 HTX, tăng 13% so với năm 2022, bằng 100% KH. Ước đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 770 HTX và 05 liên hiệp HTX đăng ký, trong đó khoảng 626 HTX hoạt động và 144 HTX ngừng hoạt động. Ngoài ra, còn có hơn 400 THT đang hoạt động với gần 8.000 thành viên tham gia.

5. Về đầu tư xây dựng cơ bản

a) Về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023: Tính đến ngày 20/11/2023, giải ngân được

²³ Tổ chức các hoạt động như: Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp, kinh doanh của phụ nữ; Ngày hội phụ nữ khởi nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp, kinh doanh trong học sinh sinh viên, Hội thảo “Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Hội nghị “Kết nối cung cầu tiêu thụ hàng hóa sản xuất theo chuỗi cung ứng”, Hội thảo “Giải pháp sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn góp phần thực hiện tiêu chí 3 sạch”; Diễn đàn “Hệ sinh thái việc làm và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; Hướng ứng các cuộc thi khởi nghiệp do Trung ương phát động; hỗ trợ các dự án khởi nghiệp của một số tỉnh; tổ chức Đoàn công tác tham gia Triển lãm đổi mới sáng tạo quốc gia và dự lễ khánh thành Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC).

²⁴ Trong đó, tỉnh sẽ tiếp tục duy trì mô hình DN 100% vốn Nhà nước đối với 08 DN (06 DN lĩnh vực lâm nghiệp; 01 DN khai thác công trình thủy lợi và 01 DN lĩnh vực kinh doanh xổ số); tiếp tục sắp xếp, đổi mới sang mô hình khác 04 DN (cổ phần hóa 01, chuyển sang BQL rừng phòng hộ 01, chuyển thành Công ty TNHH HTV 01, giải thể 01).

731.235/1.516.596 triệu đồng, đạt **48,2%** kế hoạch vốn kéo dài (cao hơn 21% so với cùng kỳ năm trước). Ước đến 31/12/2023 đạt 100% kế hoạch.

b) Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023: Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 điều chỉnh giảm từ 8.087.032 triệu đồng xuống thành 7.342.686 triệu đồng (*giảm 774.346 triệu đồng*). Trong đó phân bổ chi tiết cho các dự án trong kế hoạch năm 2023 ngân sách tỉnh quản lý sau điều chỉnh giảm là 5.348.609 triệu đồng. Đến ngày 20/11/2023, đã giải ngân được 3.005.540/5.348.609 triệu đồng, đạt 56,2% kế hoạch (cao hơn 20,4% so với cùng kỳ năm trước), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Đã giải ngân 1.677.455/3.377.059 triệu đồng, đạt 49,7% KH:

+ *Vốn trong nước:* Đã giải ngân 603.604/1.154.200 triệu đồng, đạt 52,3% KH.

+ *Vốn ODA:* Đã giải ngân 46.589/204 triệu đồng, đạt 22,8% KH.

+ *Nguồn vốn Chương trình MTQG:* Đã giải ngân 254.032/848.859 triệu đồng, đạt 29,9% KH.

+ *Dự phòng NSTW:* Đã giải ngân 47.887/75.000 triệu đồng, đạt 63,8% KH.

+ *Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội:* Đã giải ngân 725.343/1.095.000 triệu đồng, đạt 66,2% KH (Trong đó riêng dự án Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, đã giải ngân 565.827/6993.323 triệu đồng, đạt 81,9% KH).

- *Nguồn vốn ngân sách địa phương:* Đã giải ngân 1.328.084/1.971.550 triệu đồng, đạt 67,4% KH.

6. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

6.1. Về giáo dục và đào tạo: Cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2022-2023 và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 an toàn, nghiêm túc; toàn tỉnh có 19.763/ 20.441 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 96,68%. Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học; lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp trung học sơ sở; lớp 10 và lớp 11 cấp trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình GDPT 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện Chương trình GDPT 2018. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Đổi mới công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có của địa phương để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên ngành GDĐT tỉnh năm học 2023-2024 trong tổng số biên chế giáo viên được bổ sung đến năm 2026 theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng,...

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, đa dạng hoá các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả, góp phần đáp ứng yêu cầu dạy học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 60,9%, tăng 3,02% so với cuối năm 2022 (KH: 58%), Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 72,2%.

6.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Ngành y tế chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường đầu tư trang thiết bị; củng cố nhân lực, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn và thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế tại các cơ sở y tế. Từ đầu năm đến nay, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đã khám 2,89 triệu lượt, điều trị nội trú trên 305.600 lượt, điều trị ngoại trú trên 49.800 lượt. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 17,8%; số giường bệnh/vạn dân đạt 28,5 giường/vạn dân; số bác sỹ/vạn dân đạt 7,5 bác sỹ/vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 92,5%. Bên cạnh đó, các hoạt động y tế dự phòng được tập trung triển khai thực hiện, cơ bản kiểm soát tốt các dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn, đặc biệt là phòng chống dịch COVID-19.

6.3. Về văn hóa, thể thao: Tỉnh chú trọng quan tâm, phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được tỉnh quan tâm thực hiện,... nhiều lễ hội truyền thống và hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi động; tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ VIII và nhiều sự kiện chính trị, chương trình, hoạt động nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa. Tham mưu trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét 04 bộ hồ sơ đề nghị công nhận di sản quốc gia²⁵; Tổ chức các đoàn tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức²⁶; Các lễ hội đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, phấn khởi, góp phần nâng cao nhận thức, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tăng cường mối giao lưu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,... Đến tháng 11/2023 toàn tỉnh có 389.985/454.784 hộ gia đình được công nhận

²⁵ Hồ sơ đề nghị công nhận Bảo vật quốc gia “Sưu tập mũi khoan đá Thác Hai” của di chỉ khảo cổ học Thác Hai thuộc Thôn 6, xã Ia J'loi, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Tờ trình số 101/TTr-UBND tỉnh ngày 11/8/2023); Hồ sơ trình Bộ VH-TT-DL đề nghị xem xét: Xếp hạng bổ sung 39 di tích vào Di tích lịch sử quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965 - 1975) tại 05 xã: Hòa Lễ, Hòa Phong, Cư Pui, Yang Mao và Cư Đrăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (Tờ trình số 108/TTr-UBND tỉnh ngày 31/8/2023); Hồ sơ Khu căn cứ kháng chiến Cư Dju- Dliê Ya; hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá Phi vật thể quốc gia đối với di sản văn hóa phi vật thể Mo mừng (Tờ trình số 109/TTr-UBND tỉnh ngày 31/8/2023).

²⁶ Festival “Về miền Quan họ - 2023” tại tỉnh Bắc Ninh; “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam” 19/4 năm 2023 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh của Việt Nam Lần thứ Nhất vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2023 tại Phú Thọ; tham gia “Cuộc thi Độc tấu và Hòa tấu nhạc cụ dân tộc toàn quốc – 2023 tại tỉnh Khánh Hoà; Tổ chức đoàn thực hiện chương trình ngoại giao văn hoá tại tỉnh Monduliri -Vương quốc Campuchia; Tổ chức biểu diễn quảng bá văn hóa công chiêng và âm nhạc Tây Nguyên kết hợp làm việc về mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà hát Ca Múa Nhạc Biển Xanh Bình Thuận; Liên hoan văn hoá công chiêng tại tỉnh Gia Lai.

gia đình văn hóa (đạt 85,8%), có 2.034/2.397 thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt 84,9%).

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển; tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các giải thể thao toàn quốc²⁷ và của tỉnh; cử các đoàn thể thao của tỉnh tham gia khoảng 50 giải thể thao của khu vực và toàn quốc đạt tổng số 198 huy chương các loại (gồm: 53 HCV, 42 HCB, 103 HCD); 19 vận động viên đạt Kiện tướng quốc gia, 33 vận động viên đạt cấp 1; có 11 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển Quốc gia. Các vận động viên của tỉnh đại diện cho Việt Nam tham gia các giải khu vực và Châu Á, đạt được những thành tích đáng khích lệ²⁸.

6.4. Về lao động, thương binh và xã hội: Công tác lao động, việc làm và các chế độ, chính sách giảm nghèo, người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời; an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần ổn định cuộc sống, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân. Trong năm 2023, dự kiến giải quyết việc làm cho 30.170 người, bằng 100,6% KH, trong đó xuất khẩu lao động khoảng 1.590 người, bằng 106% KH. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo 41.633 học viên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,45%, Tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn khoảng 1%, đạt kế hoạch đề ra; Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giảm còn 58% (KH: 58%), Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63% (KH: 63%), trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 21,57% (KH: 21,57%).

Chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo được các ngành, các địa phương tập trung thực hiện. Dự kiến đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,75% (từ 10,94% xuống còn 9,19%), đạt chỉ tiêu đề ra (KH: 1,5-2,0%/năm); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,5% (từ 23,08% xuống còn 19,58%), đạt chỉ tiêu đề ra (KH: 3,0-4,0%/năm).

Bên cạnh đó, quan tâm thực hiện các phong trào Đền ơn, đáp nghĩa, thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với tổng kinh phí trên 26,39 tỷ đồng, giữ vững chỉ tiêu 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống trên địa bàn tỉnh được chăm sóc phụng dưỡng, trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho hơn 68.000 đối tượng, kinh phí thực hiện khoảng 416 tỷ đồng; hỗ trợ gạo cứu đói cho 29.564 hộ, 110.733 khẩu với 1.663,725 tấn gạo.

²⁷ Chặng 2 và chặng 3 giải xe đạp Quốc tế Truyền hình Bình Dương năm 2023; giải đua xe đạp tranh Cúp truyền hình TPHCM lần thứ 35-2023; giải vô địch Boxing các đội mạnh toàn quốc năm 2023; giải Quần vợt vô địch đồng đội quốc gia; Giải Bóng đá Sinh viên đồng hành khu vực Tây Nguyên 2023; Vòng chung kết giải Bóng chuyên hạng A quốc gia năm 2023; Vòng chung kết giải Bóng đá U11 toàn quốc; giải Karate các câu lạc bộ quốc gia năm 2023; tổ chức các trận Bóng đá hạng Nhì quốc gia được tổ chức trên sân Vận động BMT; phối hợp với UBND huyện Buôn Đôn tổ chức giải đua xe ô tô địa hình; Liên đoàn xe đạp mô tô Việt Nam tổ chức giải đua xe đạp địa hình toàn quốc tại Vườn Quốc gia Yok Đôn nhằm hưởng ứng Ngày Voi Thế giới 12/8/2023,...

²⁸ Vận động viên Đinh Văn Tiến tham gia giải Bắn súng Đông Nam Á và đã đạt 02 huy chương vàng, 04 huy chương Bạc; Vận động viên Nguyễn Hoàng, tham gia thi đấu môn KickBoxing tại Sea Games 32 tại Campuchia đạt 01 huy chương vàng; vận động viên Võ Thị Như Quỳnh tham dự giải vô địch Cử tạ Châu Á tại Hàn Quốc đạt 01 HCB, 01 HCD.

6.5. Về thông tin và truyền thông: Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước của tỉnh trong năm 2023, đặc biệt là tập trung thông tin, truyền thông Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023,... Tình hình hoạt động mạng lưới Bưu chính, Viễn thông ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Đến nay, tỷ lệ xã có hệ thống thông tin liên lạc thông suốt đạt 100%; số thuê bao điện thoại/100 dân đạt 140,25 thuê bao (KH: 118 thuê bao); Số thuê bao internet/100 dân đạt 94,47 thuê bao (KH: 49 thuê bao); Tỷ lệ người sử dụng internet đạt 331% (KH: 155%); kết quả hoạt động Bưu chính ước đạt 460 tỷ đồng.

Chuyển đổi số được đẩy mạnh thực hiện ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực, nhất là Đề án 06²⁹; vận hành tốt Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk,... Các dịch vụ công được cung cấp đầy đủ trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi tại các cơ quan nhà nước và các trường THPT; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong công việc ngày càng được nâng cao, góp phần tiết kiệm chi hành chính và nâng cao hiệu quả xử lý công việc trong nội bộ cơ quan nhà nước trên hệ thống mạng. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ³⁰ ước đạt 22% (KH: 30%), Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình³¹ ước đạt 100% (KH: 80%); tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến (số lượng kết quả được trả trực tuyến trên môi trường mạng/số lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính) ước đạt 6%³²; Thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích ước đạt 86% (KH: 70%),...

6.6. Về khoa học và công nghệ (KH&CN): Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; theo dõi, hướng dẫn và phối hợp quản lý 02 đề tài/dự án cấp quốc gia, 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; các nhiệm vụ đang triển khai cơ bản đảm bảo theo đúng nội dung Thuyết minh đã phê duyệt. Các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN được triển khai tích cực, trong đó chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ tra cứu thông tin, hoàn thiện sáng chế; hỗ trợ đổi mới, ứng dụng công nghệ. Tập trung triển khai hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Tổ chức tuyên truyền Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới 21/4 và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 năm 2023,...

²⁹ Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP.

³⁰ Thay cho chỉ tiêu “Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ”.

³¹ Thay cho chỉ tiêu “Thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4”

³² Chỉ tiêu này mới triển khai năm 2023 nên không xác định kế hoạch cho năm 2023.

Bên cạnh đó, công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được quan tâm thực hiện; thực hiện kiểm định 16.146 phương tiện đo các loại; Sở KH&CN chủ trì tổ chức 04 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh (kiểm tra 282 cơ sở, trong đó có 19 cơ sở vi phạm hành chính; tổng số tiền phạt vi phạm hành chính 260,83 triệu đồng).

6.7. Công tác dân tộc: Các chính sách dân tộc được tập trung triển khai thực hiện³³; việc thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trong thời gian qua có nhiều kết quả nổi bật, diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được hoàn chỉnh; đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh ngày càng cao; đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định; Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,5% (KH: 3,5%).

7. Lĩnh vực nội chính

7.1. Công tác nội vụ, tôn giáo:

a) *Về nội vụ:* Tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo đúng quy trình và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ; công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời. Công tác xây dựng chính quyền, quản lý địa giới hành chính và công tác thanh niên được thực hiện theo đúng quy định.

Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh quyết định điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 01 trường hợp; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển: 28 trường hợp. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận, quyết định điều động, thỏa thuận điều động, thỏa thuận chuyển công tác: 105 trường hợp; quyết định cho công chức thôi việc: 01 công chức; quyết định phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt I, II năm 2023 đối với 443 trường hợp,... Tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Lắk với 151 thí sinh trúng tuyển; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách³⁴ theo quy định.

³³ Gồm: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của TTCP; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển KTXH và đảm bảo ANTT cùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của TTCP; Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của TTCP; Dự án Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025,...

³⁴ UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn: 52 trường hợp; quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý doanh nghiệp: 01 trường hợp; quyết định nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức: 07 trường hợp; quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 10 trường hợp; quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra: 03 trường hợp; quyết định chuyển ngạch và bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính: 15 trường hợp; quyết định miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên: 06 trường hợp; quyết định miễn nhiệm thanh tra viên cao cấp: 01 trường hợp; quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng I: 03 trường hợp; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên

Giám đốc Sở Nội vụ quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp khác) thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương: UBND huyện Buôn Đôn, UBND huyện M'Đrăk, UBND huyện Krông Năng, UBND huyện Krông Ana, UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp khác) thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương: UBND huyện Cư M'gar, UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Buôn Đôn, UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND huyện M'Đrăk và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch³⁵,... Quyết định công nhận kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2022 đối với 19 trường hợp. Đề xuất thực hiện thí điểm việc phân cấp cho cấp huyện trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Đôn đốc, theo dõi, xây dựng kế hoạch, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tổ chức họp lấy ý kiến về phương án mở rộng ĐGHC thành phố Buôn Ma Thuột; điều chỉnh ĐGHC xã Ia Rvê và xã Ia Lốp, huyện Ea Súp,... theo quy định.

b) Về tôn giáo: đã giải quyết kịp thời các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của pháp luật; tình hình sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định.

7.2. Công tác tư pháp: Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2023 được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, bước đầu đã đạt nhiều kết quả tích cực. Từ đầu năm đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành 17 Nghị quyết QPPL, UBND tỉnh ban hành 33 Quyết định QPPL, các văn bản này đều được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL, phục vụ công tác tra cứu, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. HĐND, UBND cấp huyện ban hành 29 văn bản QPPL. Các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành đã bảo đảm phù hợp về thẩm quyền, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời cụ thể hóa nội dung giao quy định chi tiết trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương và bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân.

Sở Tư pháp đã thẩm định 42 dự thảo văn bản QPPL; tham gia 172 lượt ý kiến, góp ý đối với các dự thảo văn bản và các vấn đề vướng mắc theo đề nghị của các sở, ban, ngành; tự kiểm tra 22 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền

viên cao cấp: 01 trường hợp; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giảng viên hạng II: 01 trường hợp; quyết định công chức nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội: 02 trường hợp; quyết định cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương: 05 trường hợp... Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch công chức: 16 trường hợp; quyết định chuyển ngạch đối với công chức: 14 trường hợp; thỏa thuận chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức: 155 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức: 2.782 trường hợp; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn: 334 trường hợp.

³⁵ Với tổng 1.021 viên chức.

19 văn bản QPPL (qua kiểm tra đã phát hiện 02 văn bản ban hành trái quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, Sở Tư pháp đã trao đổi với Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý 02 văn bản nêu trên). Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn đã công chứng 766.066 việc, thu phí khoảng 36,3 tỷ đồng. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đã tổ chức 204 cuộc đấu giá tài sản, với tổng giá trị tài sản bán được 275,82 tỷ đồng (tăng 26,21 tỷ đồng so với giá khởi điểm). Bên cạnh đó, ngành Tư pháp đã tích cực phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; duy trì việc phát hành Bản tin tư pháp hàng tháng (đã phát hành 35.000 cuốn Bản tin Tư pháp) và cập nhật thường xuyên tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Sở,...

7.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo: Thanh tra các cấp, các ngành đã bám sát kế hoạch thanh tra năm 2023 được thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra³⁶. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc; qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

8. Về cải cách hành chính

Tỉnh đã bám sát nội dung, chương trình CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương để ban hành kế hoạch thực hiện, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Công tác cải cách hành chính đã có chuyển biến rõ nét, nhiều mô hình sáng kiến, giải pháp CCHC được triển khai nâng cao sự hài lòng của người dân³⁷. Các hệ thống nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng đô thị thông minh, nền tảng thanh toán trực tuyến dần được hoàn thiện, từng bước thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk cung cấp 1.598 TTHC; văn bản điện tử nội bộ được gửi trên trực liên thông văn bản của tỉnh, tỷ lệ ký số đạt

³⁶ - *Thanh tra hành chính:* Ngành Thanh tra đã triển khai 160 cuộc thanh tra (gồm 148 cuộc theo KH và 12 cuộc thanh tra đột xuất). Đã kết thúc, ban hành kết luận 122 cuộc tại 313 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 14,2 tỷ đồng. Kiến nghị thu hồi, nộp NSNN 6,28 tỷ đồng; kiến nghị xử lý về kinh tế 7,92 tỷ đồng; kiến nghị xử lý khác 17,47 ha đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính đối với 22 tổ chức và 97 cá nhân; chuyên tin báo tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với 16 thiết bị do Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế trúng thầu. Đã nộp vào NSNN 4,46 tỷ đồng.

- *Thanh tra chuyên ngành:* Thanh tra các sở, ban, ngành và các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai 227 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 916 đơn vị, tổ chức và cá nhân. Qua kiểm tra đã phát hiện 354 đơn vị, tổ chức, DN và cá nhân có sai phạm; ban hành 360 quyết định xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số tiền 3,42 tỷ đồng. Đã nộp vào NSNN 3,24 tỷ đồng.

³⁷ Bổ sung tính năng Điểm tin Dịch vụ công hàng tuần trên ứng dụng Đắk Lắk G thực hiện thống kê số lượng hồ sơ trễ hạn xử lý, hồ sơ nộp online quá 8h chưa tiếp nhận và gửi cảnh báo đến lãnh đạo các cơ quan đơn vị; Thực hiện “Tuyên phổ thanh toán không tiền mặt”; Theo dõi, đôn đốc tình hình xử lý hồ sơ trên Hệ thống iGate của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời thành lập nhóm Zalo để các đơn vị trao đổi các thông tin liên quan đến công tác điều hành, xử lý hồ sơ trực tuyến; Triển khai mô hình, giải pháp mô hình “Giải quyết TTHC không chờ”, “Giờ vàng hành chính” trong giải quyết TTHC; Khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua việc giảm phí và lệ phí....

100%; hệ thống thông tin báo cáo được triển khai và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

Tổ chức triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số về chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh năm 2022 luôn nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu (xếp thứ 11/63). Riêng Chỉ số PCI năm 2022 giảm 26 bậc so với năm 2021 (từ vị trí thứ 34 xuống vị trí thứ 60/63 tỉnh, thành phố trên cả nước). Vừa qua, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch khắc phục, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo (tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 28/7/2023), với mục tiêu phấn đấu đưa kết quả PCI của tỉnh các năm 2023-2025 xếp thứ hạng từ mức trung bình trở lên, để chỉ đạo các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện. Bên cạnh đó, phối hợp với Đài Truyền hình tỉnh phát sóng 09 Chương trình “*Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời*”; tổ chức Hội nghị đối thoại của lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp vào ngày 19/10/2023 tại UBND tỉnh; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp khu vực Tây Nguyên vào ngày 20/10/2023; Phối hợp với Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh tổ chức chương trình “Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp” định kỳ 2 tuần/lần (sáng thứ 3) tại Không gian chung về khởi nghiệp tỉnh.

9. Về quốc phòng, an ninh

Cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang các cấp trong tỉnh đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng phản động, chống đối. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện tại các huyện: Ea Hleo, Cư M'gar, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Năng và diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đối với 59/59 đơn vị; diễn tập PCCC rừng tại huyện Krông Bông đúng kế hoạch, an toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên tuần tra, bám sát địa bàn, nhất là tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các đoàn công tác của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội, nhất là thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ được triển khai quyết liệt. Điều tra, khám phá 595/618 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 96,28%, cao hơn KH 11,28% (KH năm 2023: trên 85%), trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 112/112 vụ, đạt tỷ lệ 100% (KH năm 2023: 95%). Tai nạn giao thông giảm 02 tiêu chí về số vụ, số người bị thương (xảy ra 190 vụ, làm chết 163 người, bị thương 78 người (giảm 02 vụ, tăng 15 người chết và giảm 18 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm cơ bản

Cùng với nhiều địa phương trên cả nước, tỉnh Đắk Lắk bước vào thực

nhệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển. Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá SS 2010) ước đạt 60.867 tỷ đồng, tăng 4,64% so với năm 2022, bằng 96,61% KH năm 2023. Tốc độ tăng trưởng mặc dù còn thấp so với kịch bản đề ra (KBTT năm 2023 là 7,96%), tuy nhiên quy mô nền kinh tế cơ bản ổn định, duy trì ở mức khá (giá trị GRDP đứng đầu khu vực Tây Nguyên), các khu vực đều có tăng trưởng so với cùng kỳ; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng định hướng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ.

Sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 vượt kế hoạch đề ra, sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa tiếp tục tăng so với năm 2022. Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, cơ bản ổn định. Công tác an sinh xã hội được quan tâm, triển khai kịp thời các chế độ, chính sách cho người nghèo, người có công,... nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội được tổ chức, đặc biệt là tỉnh đã tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đồng thời thu hút khách du lịch đến tỉnh. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

Trong 16 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết đề ra:

- **Có 03 chỉ tiêu nổi bật, vượt kế hoạch, gồm:** (1) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, (2) Phát triển cơ sở hạ tầng, (3) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.

- **Có 06 chỉ tiêu đạt kế hoạch, gồm:** (1) Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội, (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu, (3) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (4) Lao động, việc làm, (5) Y tế, (6) Quốc phòng, an ninh.

- **Có 02 chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch, nhưng trong đó có chỉ số thành phần đạt thấp đó là:**

+ Trong chỉ tiêu số 14 (về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu) có nội dung: Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) thấp hơn kế hoạch đề ra (đến cuối năm 2023 đạt 38,03%, KH: 39,24%).

+ Trong chỉ tiêu số 15 (về CCCHC) có nội dung: Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình thấp hơn kế hoạch đề ra (đến cuối năm 2022 ước đạt 22%, KH năm 2023: 30%).

- **Có 05 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, gồm:** (1) Giá trị tổng sản phẩm (GRDP), (2) GRDP bình quân đầu người, (3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, (4) Phát triển doanh nghiệp, (5) Xây dựng nông thôn mới.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong năm 2023, mặc dù đạt được những kết quả như trên, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

Giá trị tổng sản phẩm (GRDP) không đạt kế hoạch do ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng không đạt kế hoạch đầu năm đề ra. Nguyên nhân do hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19 trong thời gian trước tiếp tục tác động, kéo dài; tình hình thế giới có những yếu tố phức tạp mới đã tác động nhanh đến kinh tế của nước ta; nhiều đơn hàng sản xuất bị cắt giảm dẫn tới tình trạng ngừng sản xuất và thu hẹp quy mô trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo; sản lượng điện sản xuất không có sự tăng trưởng so cùng kỳ năm 2022, do ảnh hưởng từ El Nino, trữ lượng nước tại các hồ thủy điện tại một số thời điểm ở mức thấp, sản lượng của nhà máy thủy điện giảm so với cùng kỳ năm trước, đồng thời phải theo điều tiết của Trung Tâm Điều Độ Hệ Thống Điện Quốc Gia,... Tốc độ tăng trưởng GRDP không đạt mục tiêu đề ra dẫn đến các chỉ tiêu khác như GRDP bình quân đầu người không đạt kế hoạch đề ra.

Giải ngân vốn đầu tư công tuy có cải thiện nhưng vẫn còn thấp do có nhiều vướng mắc trong công tác GPMB, thiếu đất đắp cho công trình do vướng mắc về quy hoạch mỏ đất khai thác thực hiện công trình. Bên cạnh đó, đối với nguồn vốn ngân sách địa phương, phần lớn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất nhưng việc thu tiền sử dụng đất còn chậm nên thiếu vốn để thực hiện giải ngân cho các dự án (tới tháng 10/2023, thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh chỉ đạt 30% KH) và nhu cầu khởi công xây dựng công trình mới từ người dân giảm đã ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt thấp do: Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, đặc biệt có một số doanh nghiệp mang lại nguồn thu lớn cho NSNN trên địa bàn tỉnh nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh bị suy giảm như: Công ty Bia Sài Gòn Miền Trung dự kiến sản lượng bia sản xuất là năm 2023 là 64 triệu lít/94 triệu lít KH 2023, tương ứng với số thuế 575 tỷ đồng, bằng 71,9% số thu năm 2022 (năm 2022 thu 800 tỷ đồng); Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, dự kiến sản lượng điện sản xuất năm 2023 chỉ đạt 2.830 triệu Kwh, tương ứng số thu là 290 tỷ đồng, bằng 95,3% số thu năm 2022 (năm 2022 thu 304,6 tỷ đồng); giao dịch bất động sản dự báo còn trầm lắng làm giảm các khoản thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ so với năm 2022,... cùng với việc thực hiện các chính sách do Trung ương ban hành để hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng dịch COVID-19 như: miễn, giảm, giãn một số loại thuế. Bên cạnh đó, một số dự án lớn có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh vẫn chưa tìm được nhà đầu tư; Thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, sụt giảm mạnh, đóng băng trong một thời gian dài đã khiến công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gặp nhiều khó khăn; các tổ chức tín dụng thực hiện kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro (trong đó có bất động sản) để hạn chế phát sinh nợ xấu nên phần nào ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng,...

Doanh nghiệp dân doanh tuy phát triển nhanh, nhưng số lượng doanh nghiệp thành lập mới chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: do tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến phạm vi của đất nước và của tỉnh; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao; khó khăn về tài chính, thị trường

quốc tế bị thu hẹp,... tiếp tục là những cản trở trong hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, những vấn đề hạn chế nội tại của doanh nghiệp như quy mô nhỏ, tiềm lực hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu, năng lực cạnh tranh yếu,... cũng là nguyên nhân chính cản trở sự phục hồi, phát triển của doanh nghiệp trong thời gian vừa qua và làm cho các tổ chức, cá nhân thiếu động lực để đăng ký thành lập doanh nghiệp mới. Từ đầu năm đến nay, có 959 doanh nghiệp phải ngừng hoạt động, giải thể (gồm 193 DN giải thể và 766 DN tạm ngưng hoạt động), chiếm 69% tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự kiến đến cuối năm 2023, số xã đạt chuẩn nông thôn mới và số huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do:

- Cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo lũy kế toàn tỉnh có 79 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm 71 xã đã được công nhận đạt chuẩn và 08 xã đang làm hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn. Tuy nhiên, khi Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ của 08 xã nêu trên, thì chỉ có 04 xã (Ea Sol, huyện Ea H'leo; Dray Bhang, huyện Cư Kuin; Ea Na, huyện Krông Ana; Xuân Phú, huyện Ea Kar) đảm bảo điều kiện công nhận đạt chuẩn; còn lại 04 xã (xã Ea Kiết, xã Ea Kuéh, huyện Cư M'gar; xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin và xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo) khi thẩm định, thì có một số tiêu chí không đạt theo quy định theo Bộ tiêu chí mới, nên đến cuối năm 2022 chỉ có 75/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 49,34%.

- Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều chỉ tiêu tăng thêm và yêu cầu cao hơn, nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn như: (1) nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu theo Bộ tiêu chí mới (trong giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Lắk được Trung ương phân bổ vốn đầu tư phát triển bình quân cho 01 xã là 7,5 tỷ đồng/5 năm, nhưng trong giai đoạn 2021-2025 chỉ được phân bổ vốn đầu tư phát triển bình quân là 4,69 tỷ đồng/xã/5 năm (đã bao gồm vốn NSTW bổ sung 59,19 tỷ đồng), nguồn lực Trung ương bố trí thấp hơn giai đoạn 2016-2020 là 2,81 tỷ đồng/xã. Bên cạnh đó, trong năm 2023, xã Ea Tiêu huyện Cư Kuin có xảy ra trọng án về An ninh trật tự nên sẽ không đạt tiêu chí số 19.

- Trong tổng số xã đã được công nhận đạt chuẩn, có xã Pong Drang, huyện Krông Búk đã được UBND tỉnh thông qua Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 về thành lập Thị trấn Pong Drang. Do đó, dự kiến đến cuối năm 2023, lũy kế có 78/151 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 51,66% (KH năm 2023: 56,58%), tăng 04 xã so với năm 2022.

Các chương trình MTQG triển khai còn chậm do việc quy định tránh chồng chéo, trùng lặp nguồn vốn đầu tư của các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và việc chậm phê duyệt, phân bổ vốn thực hiện các chương trình MTQG (không thực hiện đồng thời với kế hoạch đầu tư công trung hạn ngay từ đầu kỳ) là những nguyên nhân chính gây khó khăn cho địa phương trong việc triển khai lồng ghép đầu tư giữa các chương trình. Bên cạnh đó, Trung ương chậm ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện (Đối với Chương trình MTQG

phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong quá trình triển khai thực hiện tỉnh Đắk Lắk có một số khó khăn, vướng mắc, rất cần ý kiến trả lời bằng văn bản của Ủy ban Dân tộc và Bộ, ngành Trung ương,...).

Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) thấp hơn kế hoạch đề ra, do cập nhật lại sai lệch trạng thái giữa hồ sơ và thực địa, diện tích rừng tự nhiên bị giảm do chặt phá trái phép; chuyển mục đích sử dụng sang thực hiện các công trình thủy lợi trong các năm trước nhưng chủ rừng chưa báo cáo, diện tích rừng nghèo kiệt suy giảm trữ lượng không đủ tiêu chí rừng đã chuyển sang trồng rừng nông lâm kết hợp, diện tích rừng suy giảm trong các dự án đã thu hồi giao cho địa phương quản lý tại địa bàn các huyện Ea Súp, Ea H'leo,... Bên cạnh đó, do dân di cư tự do, nhất là người H'Mông sinh sống trong rừng, gần rừng, họ phá rừng để lấy đất ở, đất canh tác, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật (chủ yếu trên địa bàn các huyện: Cư M'gar, Krông Bông, M'Drắk, Ea Súp).

Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình thấp hơn kế hoạch đề ra, do thói quen sử dụng hồ sơ giấy, đến nộp hồ sơ trực tiếp của người dân vẫn phổ biến. Bên cạnh đó, còn nhiều người dân chưa từng tiếp xúc công nghệ thông tin, việc sử dụng các phương tiện kết nối dịch vụ công trực tuyến như điện thoại, Internet ở nhà của người dân cũng gặp khó khăn.

Việc triển khai thực hiện một số dự án ngoài ngân sách chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra do công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trên địa bàn còn chậm; một số văn bản thuộc hệ thống văn bản pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng còn chưa đồng bộ, thống nhất, quy định chưa rõ ràng; các văn bản hướng dẫn còn chậm ban hành,... làm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (Từ đầu năm 2023 đến nay, tỉnh tiếp nhận 150 hồ sơ đề xuất dự án của các nhà đầu tư, nhưng chỉ có 16 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.194 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 11% trên tổng số hồ sơ đề xuất dự án).

Chỉ số PCI năm 2022 giảm so với năm 2021, chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 trong thời gian trước. Bên cạnh đó, có một số văn bản quy định liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng còn mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản pháp luật khác, nên nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện được các thủ tục đầu tư.

An ninh trên một số lĩnh vực như dân tộc, nông thôn, đô thị có nhiều diễn biến mới, phức tạp.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2024

A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Kinh tế thế giới được dự báo có thể có những chuyển biến tích cực hơn;

các nước sẽ gia tăng hợp tác nhằm thúc đẩy phát triển bền vững; lạm phát mặc dù vẫn ở mức cao nhưng đã có dấu hiệu chậm lại³⁸; chuyển đổi số, công nghệ số hóa phát triển nhanh có thể giúp tiết kiệm những chi phí không cần thiết trong lĩnh vực công nghệ hoặc các lĩnh vực kinh tế chủ chốt; hợp tác giữa các nước có thể được tăng cường thông qua các hiệp định đối tác kinh tế số.

Trong nước, tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp... Nhiều dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia có tác động lan tỏa đưa vào khai thác. Nhiều dự án của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được đẩy nhanh tiến độ triển khai khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư. Những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan đến quy định về đất đai, đầu tư, lao động... được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt thực hiện sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện vẫn là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2023, cùng với một số dự địa tăng trưởng như: sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, sản lượng, chất lượng các sản nông nghiệp tăng cao; các nhà máy chế biến và các nhà máy điện gió, điện mặt trời hoạt động ổn định; quy mô các mặt hàng xuất khẩu được tăng lên, thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng, nâng cao kim ngạch xuất khẩu; môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, các chính sách và hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đã tác động tích cực đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo triển khai các chính sách, biện pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn và hỗ trợ nguồn lực để giúp cho tỉnh có thêm điều kiện để phát triển. Bên cạnh đó, Trung ương và địa phương tổ chức lập đồng thời các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030 là cơ hội lớn để xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển, sắp xếp, phân bổ nguồn lực phát triển một cách khoa học, nhằm khai thác và tận dụng tối đa các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương. Các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt trong năm 2023 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư trong những năm tiếp theo,...

³⁸ Theo IMF (7/2023), dự báo lạm phát toàn cầu năm 2024 ở mức 5,2%, chậm lại so với mức 6,8% của năm 2023 và mức 8,7% của năm 2022, tuy nhiên vẫn cao hơn mục tiêu tại nhiều nước (Năm 2023, 96% các nước theo lạm phát mục tiêu có mức lạm phát trên mức mục tiêu và dự kiến tỷ lệ này là 89% trong năm 2024). Tại Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2023, WB dự báo lạm phát toàn cầu năm 2024 sẽ ở mức 3,7%, chậm lại so với mức 5,5% của năm 2023 và mức 7,3% của năm 2022.

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chính phủ ban hành Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị,... nhằm xây dựng và phát triển Tây Nguyên là vùng phát triển nhanh, bền vững và tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; hoàn thiện thể chế, cơ chế tổ chức điều phối, liên kết phát triển vùng, tiểu vùng; điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, đặc thù về phát triển vùng Tây Nguyên; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng đảm bảo xây dựng và phát triển vùng Tây Nguyên hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Bên cạnh Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tạo điều kiện để thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương và bước vào một giai đoạn phát triển mới.

Việc phát huy các nguồn lực trong nhân dân cho đầu tư phát triển được tỉnh quan tâm và xác định là nguồn lực chủ yếu để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Khó khăn

Dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine và Chiến tranh Israel - Hamas; lạm phát tại một số nước lớn trên thế giới tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao dẫn đến xu hướng thắt chặt tiền tệ ở nhiều nền kinh tế lớn gây áp lực tỷ giá đối với đồng nội tệ, tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu; rủi ro thu hẹp thị trường, đảo chiều của dòng vốn gia tăng; tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là Hiện tượng El Nino khiến hiện tượng thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt trở nên trầm trọng hơn, sẽ để lại hậu quả lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và sản xuất, kinh doanh, nhiều thách thức tác động đến phạm vi đất nước và tỉnh.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, trong khi nguồn vốn đầu tư của ngân sách nhà nước vẫn tiếp tục khó khăn và chiều hướng giảm dần về tỷ trọng. Thị trường bất động sản tiếp tục bị sụt giảm mạnh.

Quy mô nền kinh tế nhìn chung còn nhỏ, chưa có nhiều đột phá; khả năng cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế; công nghiệp chưa phát triển mạnh mẽ, chưa tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Chi phí đầu vào cho sản xuất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và thu nhập của người dân, doanh nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế.

Chi phí đầu vào cho sản xuất tăng cao, trong khi giá cả một số mặt hàng

nông sản chủ lực của tỉnh tuy có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến thu ngân sách của tỉnh. Một số công trình trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ, chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển của tỉnh còn hạn chế do các quy định về giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất đối với các diện tích có nguồn gốc từ các nông lâm trường giao về địa phương quản lý chậm được lập, phê duyệt...

Tình hình tranh chấp, khiếu kiện đông người có lúc, có nơi còn xảy ra. Hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, tội phạm trên địa bàn tỉnh ở một số thời điểm đã tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

B. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục ưu tiên thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân trong sản xuất, kinh doanh. Khẩn trương hoàn thành công tác lập quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất làm cơ sở để thu hút đầu tư. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tập trung đầu tư phát triển thành phố Buôn Ma Thuột và đầu tư kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng, bảo đảm kết nối với khu vực kinh tế trong nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi hiệu quả. Phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

Trên cơ sở ước kết quả thực hiện năm 2023 và căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, tình hình thực tế của địa phương, dự báo những thuận lợi, khó khăn trong năm 2024, tỉnh Đắk Lắk xác định các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024, như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) phần đầu đạt khoảng 65.000 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 6,8% so với ước thực hiện năm 2023. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt 23.300 tỷ đồng, tăng 4,44%; công nghiệp - xây dựng đạt 10.840 tỷ đồng, tăng 11,2%; dịch vụ đạt 28.150 tỷ đồng, tăng 7,33%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.710 tỷ đồng, tăng 5%.

* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 35,18%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,87%; dịch vụ chiếm 42,81%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,13%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt 68,8 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 38.600 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu trên 1.600 triệu USD.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 99.800 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 8.207 tỷ đồng, trong đó thu biện pháp tài chính (thu tiền đất) khoảng 2.786 tỷ đồng (*khối tỉnh thu 1.386 tỷ đồng, khối huyện thu 1.400 tỷ đồng*).

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 84,45% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 97,17% các tuyến đường tỉnh, 96,92% các tuyến đường huyện, 71,96% các tuyến đường xã và liên xã.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Có 1.850 doanh nghiệp và 60 HTX thành lập mới thành lập mới.

2. Các chỉ tiêu xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,4%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 57%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 64%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,25%. Giải quyết việc làm cho khoảng 30.200 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.700 người.

* Số người tham gia bảo hiểm xã hội là 141.519 người, chiếm 14,67% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 104.414 người, chiếm 10,82% so với lực lượng lao động trong độ tuổi³⁹.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 62%, tăng 1,1% so với ước thực

³⁹ Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội quy định “Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục căn cứ các tiêu chí, phương pháp xây dựng chỉ tiêu tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ để xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tại địa phương và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

hiện năm 2023.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 17,6%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 29 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,7 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,5%.

(13) Phân đấu đến cuối năm 2024, lũy kế có 85/151 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng tỷ lệ 56,3%) và 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 30%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 91,8%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 92%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 38,03%.

4. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phân đấu tăng 5-7 bậc so với năm 2023. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 40%; Tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến (Số lượng kết quả được trả trực tuyến trên môi trường mạng/Số lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính) đạt 15%⁴⁰.

5. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(16) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra làm rõ số vụ án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí từ 5-10% về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2023.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

Với các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, tỉnh Đắk Lắk đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

⁴⁰ Các chỉ tiêu trên thay cho 02 chỉ tiêu thành phần là: (1) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ, và (2) Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP “*Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần*”. Do đó, bắt đầu từ năm 2023, điều chỉnh lại tên chỉ tiêu như trên để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

1.1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, đẩy nhanh công tác lập, phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; sớm hoàn thiện lập phương án sử dụng đất nhận chuyển giao từ các nông, lâm trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho việc giải quyết chủ trương đầu tư các dự án sử dụng đất, đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn.

1.3. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, chính sách thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17, Đề án số 14 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và kịp thời cụ thể hóa, ban hành các chính sách của tỉnh đảm bảo phù hợp với chính sách chung của Trung ương, quy định của pháp luật, điều kiện thực tế của tỉnh, đặc biệt là các văn bản quy định về đất đai, bất động sản, tiền tệ, lao động, khoa học công nghệ,... để góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

2.2. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác, tận dụng hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để hình thành các ngành, sản phẩm mũi nhọn, chủ lực, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

2.3. Tập trung thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, phát triển theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với tổ chức sản xuất liên kết, theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng. Chuẩn bị đầy đủ phương án và các điều kiện cần thiết để triển khai sản xuất cây trồng, vật nuôi năm 2024 hiệu quả, phù hợp với điều kiện nguồn nước. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, quản lý và phát triển

thương hiệu sản phẩm, mã số vùng trồng, sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu. Tập trung triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng; tập trung triển khai hiệu quả "Chương trình đánh giá độ che phủ của cây rừng và các hệ sinh thái cảnh quan nông lâm nghiệp" trên địa bàn tỉnh để nâng độ che phủ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển các sản phẩm OCOP, tạo thương hiệu riêng, đặc trưng cho từng địa phương.

2.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2024 (dự kiến có nhà máy viên nén gỗ cao su 150.000 tấn sản phẩm/năm, nhà máy cà phê Ngon nâng công suất hoạt động trong năm 2024)...

2.5. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa, thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, nâng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn, tăng giá trị, sản lượng xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất để tạo ra nguồn hàng ổn định, đảm bảo chất lượng, đáp ứng đủ nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

2.6. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, bảo đảm phục vụ tốt nhất nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ cho sản xuất của Nhân dân và đời sống xã hội. Đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh; ưu tiên phát triển loại hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp, văn hóa, sinh thái; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, triển khai du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

2.7. Quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch đúng quy định. Thúc đẩy phát triển liên kết kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị. Đẩy nhanh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt; thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các dự án phát triển khu đô thị đồng bộ, hiện đại. tập trung xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025 và xây dựng, từng bước đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành

thị xã trước năm 2025, với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.8. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất, trong đó chú trọng đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, các dự án bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, các dự án đầu tư thu tiền sử dụng đất để tăng thu tiền sử dụng đất,... đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định. Thực hiện tốt việc cân đối thu - chi NSNN, đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

2.9. Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện và hoàn thành các thủ tục đầu tư, mở đất, mỏ vật liệu xây dựng, bãi đổ thải và các thủ tục có liên quan, để đảm bảo thi công dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đúng tiến độ yêu cầu; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã.

2.10. Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2.11. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Rà soát tất cả các dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa đi vào hoạt động, có giải pháp phù hợp để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động, đưa vốn vào nền kinh tế, đóng góp chung cho tăng trưởng.

2.12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, chủ động tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.13. Sớm triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo quy định; chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đấu thầu, tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ

thực hiện và giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, tập trung thực hiện và giải ngân các chương trình MTQG theo quy định.

2.14. Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại; thúc đẩy quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài đã thiết lập quan hệ như Campuchia, Lào, Hàn Quốc, nghiên cứu mở rộng quan hệ với địa phương các nước Pháp, Ấn Độ; quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới” nhằm phát huy kết quả đã được, tăng cường hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG (Chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...); đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình. Bên cạnh đó, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội; thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

3.2. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động đã qua đào tạo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

3.3. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình dạy sách giáo khoa mới. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học và cải cách hành chính. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, nhất là văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số; bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày

lễ lớn của đất nước, của tỉnh,... từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

3.5. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế,... nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Tăng cường cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra trên địa bàn.

3.6. Chú trọng triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được.

3.7. Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

3.8. Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp. Quan tâm mời gọi các nhà đầu tư các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về cải cách hành chính (CCHC)

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống

chính trị tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC; cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Inder).

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tinh thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác tuyển quân huấn luyện, diễn tập theo chỉ tiêu, kế hoạch. Tăng cường công tác nắm tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai, hợp đồng nhận khoán, khai thác khoáng sản... Kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, kiềm chế tội phạm và các loại tội phạm xã hội; thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 15b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà